TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2025
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoàng;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: Bà Phạm Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 614/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Huỳnh Thị D, sinh năm: 1991; địa chỉ: Tổ G, ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* anh Dương Văn O, sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ G, ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Huỳnh Thị D trình bày:

Chị và anh O tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15/11/2011. Chị và anh O tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy nhiều mâu thuẫn. Anh O thường xuyên ghen tuông về nhà chửi bới hành hạ chị về tinh thần lẫn thể xác. Chị và con út tên Dương Thành N hiện nay đang sống chung nhà với cha mẹ ruột tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh sinh sống từ tháng 9/2024 cho đến nay. Chị và anh O sống ly thân

từ tháng 9/2024 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn O.

* Về con chung: chị và anh O sống chung có 02 người con chung tên là Dương Ngọc T, sinh ngày 18/9/2010 và Dương Thành N, sinh ngày 04/6/2021. Hiện nay cháu T đang sống chung với anh O, cháu N đang sống chung với chị tại nhà cha mẹ ruột của chị.

Về tài sản chung: chị và anh O sống chung không có tài sản chung, nợ chung. Về nợ chung: hiện nay chị và anh O có nợ tại Ngân hàng C chi nhánh C1 số tiền 20.000.000 đồng. Chị và anh O đang trả góp mỗi tháng 500.000 đồng. Đã trả được hơn 1 năm. Khoản nợ này chưa đến hạn thanh toán. Chị và anh O sẽ tự thoả thuận với nhau về tài sản chung và nợ chung. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

* Về án phí: chị tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân. Chị không có yêu cầu nào khác.

* Bị đơn anh Dương Văn O trình bày:

Anh và chị D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15/11/2011. Trong quá trình sống chung thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chị D gây nợ nần. Chị D tự ý bỏ nhà đi từ tháng 12/2023 âm lịch cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay.

Anh và chị D sống chung có 02 người con chung tên là Dương Ngọc T, sinh ngày 18/9/2010 và Dương Thành N, sinh ngày 04/6/2021. Hiện nay cháu T đang sống chung với anh, cháu N đang sống chung với bà ngoại tên Lê Thị Kim T1.

Về tài sản chung: Anh và chị D sống chung không có tài sản chung. về nợ chung: hiện nay anh và chị D có nợ tại Ngân hàng C chi nhánh C1 số tiền 20.000.000 đồng.

Nay chị Huỳnh Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với chị D, lý do anh còn thương vợ thương con. Do anh yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề nuôi con và tài sản nợ chung, nợ chung.

Trường hợp Toà án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Ngọc T, sinh ngày 18/9/2010 và cháu Dương Thành N sinh ngày 04/6/2021. Anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị D sống chung không có tài sản chung, về nợ chung: hiện nay anh và chị D có nợ tại Ngân hàng C chi nhánh C1 số tiền 20.000.000 đồng. Anh và chị D tự thoả thuận với nhau về tài sản chung, nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí, chi phí tố tụng: Anh đề nghị Toà án xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật liên quan. Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh O vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do, căn cứ Điều 227, khoản 1, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D, anh O.

- Về nội dung: căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị D đối với anh Dương Văn O. Chị Huỳnh Thị D được ly hôn với anh Dương Văn O.

- Về con chung: giao cho chị Huỳnh Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dương Thành N sinh ngày 04/6/2021. Anh Dương Văn O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dương Ngọc T, sinh ngày 18/9/2010 . Chị D, anh O không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị D, anh O không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị D tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh Dương Văn O hiện nay có hộ khẩu thường trú và cư trú tại V, xã A, huyện C, Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Chị Huỳnh Thị D vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Dương Văn O đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án hợp lệ, vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D, anh O.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị D, anh O chung sống với nhau vào năm

2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15/11/2011, nên hôn nhân của chị D, anh O là hôn nhân hợp pháp từ ngày 15/11/2011, được pháp luật bảo vệ. Chị D khai trong quá trình chung sống vợ chồng không cùng chung quan điểm sống, tính tình không hợp, hôn nhân không hạnh phúc xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh O ghen tuông thường xuyên chửi bới hành hạ chị về mặt thể xác lẫn tinh thần. Chị và con trai nhỏ tên Dương Thành N sinh ngày 04/6/2021 về nhà cha mẹ ruột tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh sinh sống từ tháng 9/2024 cho đến nay. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn O. Quá trình giải quyết vụ án anh O không đồng ý ly hôn do anh O cho rằng anh còn thương vợ, thương con.

Chị D và anh O sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay nhưng anh O không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án chị D cương quyết ly hôn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị D đối với anh Dương Văn O.

[2.2] Về con chung: chị D, anh O khai sống chung có 02 người con chung tên là Dương Ngọc T, sinh ngày 18/9/2010 và Dương Thành N, sinh ngày 04/6/2021. Hiện nay cháu T đang sống chung với anh O, cháu N đang sống chung với chị D tại nhà cha mẹ ruột của chị D. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con cung là cháu Dương Thành N, sinh ngày 04/6/2021. Anh O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu N và cháu T. Quá trình giải quyết vụ án cháu T có nguyện vọng sống chung với anh O nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh O về việc nuôi cháu T. Đối với yêu cầu nuôi cháu N của anh O thấy rằng hiện nay cháu N đang sống chung với chị D và bà ngoại tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chị D, anh O sống ly thân chị D vẫn đảm bảo sự phát triển toàn diện về mọi mặt của cháu N. Hiện nay cháu N còn quá nhỏ chỉ mới được 03 tuổi 7 tháng rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Căn cứ vào sự đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, giao cho chị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cung là cháu Dương Thành N, sinh ngày 04/6/2021, anh Dương Văn O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dương Ngọc T, sinh ngày 18/9/2010, sau khi chị D, anh O đươc ly hôn là phù hợp. Chị D, anh O không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị D, anh O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân. Chị D tự nguyên chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị D đối với anh Dương Văn O

Chị Huỳnh Thị D được ly hôn với anh Dương Văn O.

2. Về con chung: giao cho chị Huỳnh Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cung là cháu Dương Thành N, sinh ngày 04/6/2021; anh Dương Văn O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dương Ngọc T, sinh ngày 18/9/2010, sau khi chị D, anh O đươc ly hôn. Chị D, anh O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị D, anh O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị D, anh O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: ghi nhận chị Huỳnh Thị D tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009862 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị D đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Chị D, anh O có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *CCTHADS huyện Châu Thành;*
- *UBND xã A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân